

*Bản án số: 121 /2021/HNGĐ - ST*

*Ngày: 23 - 6 - 2021*

*V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Phong.

*Các hội thẩm nhân dân:* Nguyễn Kim Oanh và Nguyễn Thị Kim Thanh.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Cán bộ Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXX - ST ngày 10 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị T, sinh năm 1996.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Tiến H, sinh năm 1993.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Anh H, chị T đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:***

Chị với anh Trần Tiến H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tháng 01/2016 tại UBND xã T, huyện Phú Xuyên. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại thôn N, xã T. Vợ chồng chung sống đến tháng 04/2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không chung thủy, sau khi bị chị phát hiện, anh H tỏ ra hối lỗi, hứa sẽ sửa sai nhưng chỉ được một thời gian lại tiếp tục có quan hệ yêu đương với người phụ nữ khác. Do anh H nhiều lần được tha thứ nhưng vẫn không thay đổi, tình cảm vợ chồng tan vỡ nên đến tháng 05/2020, chị đã quyết định sống ly thân với anh H cho đến nay và làm đơn đề nghị Tòa án cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Quỳnh N sinh ngày 06/10/2016 hiện đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị T đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung bằng 3.500.000đ/tháng.

Tài sản chung của vợ chồng hiện không có gì, vợ chồng cũng không nợ nần gì ai nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

***Phía bị đơn Trần Tiến H trình bày:***

Anh H xác nhận quá trình kết hôn, chung sống vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh không chung thủy, đã nhiều lần bị bắt gặp và được chị T tha thứ nhưng anh vẫn không thay đổi. Do vợ chồng mâu thuẫn quá trầm trọng nên cả hai đã tự ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn hoàn toàn do lỗi của anh, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì muốn con có tình cảm của cả bố lẫn mẹ. Trường hợp chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng có một con chung là Trần Quỳnh N sinh ngày 06/10/2016 hiện đang ở cùng chị T. Trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.500.000đ/tháng.

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng đều không có gì, không nợ nần ai nên anh không đề nghị Tòa giải quyết.

***Kết quả xác minh tại UBND xã T xác định:***

Chị T, anh H kết hôn với nhau năm 2016, đăng ký tại UBND xã T, huyện Phú Xuyên; Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nhiều lần không chung thủy, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2020 cho đến nay; Tại thời điểm giải quyết vụ án, anh H, chị T vẫn đang cư trú, sinh sống bình thường tại địa phương; Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn anh H, giao con chung là Trần Quỳnh N sinh 06/10/2016 cho chị T nuôi dưỡng, các vấn đề về tài sản chung, công nợ chung không đặt ra.

***Đại diện VKSND tham gia phiên toà có quan điểm:***

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Các đương sự đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà...

Do vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được...nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của chị Đào Thị T và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho chị Đào Thị T được ly hôn anh Trần Tiến H; giao con chung là Trần Quỳnh N sinh ngày 06/10/2016 cho chị Đào Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của anh H trong việc cấp dưỡng nuôi con chung 3.500.000đ/tháng đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; tài sản chung, công nợ chung đều không có, các bên đều không đề nghị Tòa xét nên không đặt ra; Chị T, anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

***NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:***

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:*

***[1] Về tố tụng:***

Đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình do bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã T, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội nên TAND huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

## **[2] Nội dung vụ án:**

### *Về quan hệ hôn nhân:*

Tháng 01/2016, chị Đào Thị T kết hôn với anh Trần Tiến H, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Xuyên ( Đăng ký kết hôn số 05 ngày 14/01/2016 ). Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do phía anh H không chung thủy, có người phụ nữ khác. Mặc dù phía chị T đã cố gắng níu kéo, tha thứ nhưng anh H vẫn tiếp tục giữ các mối quan hệ đó dẫn đến chị T mất hết niềm tin, tự sống ly thân với anh H và có đơn xin ly hôn. Quá trình giải quyết tại Tòa, phía anh H thừa nhận có lỗi với chị T, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nhưng không muốn ly hôn vì muốn con chung có được tình cảm của cả bố lẫn mẹ... Tại phiên tòa hôm nay, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H tự cả hai phía đều xác định đã đến mức trầm trọng , mặc dù phía anh H có quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng lại đưa ra lý do không muốn con cái thiếu thốn tình cảm mà không nhận thức được gốc rễ của hôn nhân bền vững là sự chung thủy, là niềm tin, là tình cảm vợ chồng đối với nhau... và trong trường hợp này niềm tin đó, tình cảm đó đã thực sự không còn, những cơ hội để hàn gắn mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng lần lượt bị chính anh H bỏ qua, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình vì thế không đạt được, sự tồn tại hôn nhân chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa.... Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, nên áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho vợ chồng ly hôn để giải phóng cho cả hai bên.

### *Về con chung:*

Chị T và anh H có một con chung là Trần Quỳnh N sinh ngày 06/10/2016 hiện đang ở với chị T. Quá trình tố tụng cả chị T và anh H đều có quan điểm nếu ly hôn sẽ giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, hơn nữa cháu N còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ... Vì vậy để đảm bảo quyền lợi tốt nhất và tính ổn định trong sự phát triển của con chung, cần căn cứ các Điều 58, 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Tại phiên tòa hôm nay, phía anh H tự nguyện xin được cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T 3.500.000/tháng, sự tự nguyện nêu trên không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp pháp luật nên ghi nhận. Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

### *Về tài sản chung, công nợ chung:*

Các bên đều khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên Tòa không xét.

## **[3] Về án phí và quyền kháng cáo:**

Chị T, anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung án phí ly hôn sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Đào Thị T được ly hôn anh Trần Tiến H.

2. Giao con chung là Trần Quỳnh N sinh ngày 06/10/2016 cho chị Đào Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ghi nhận việc anh Trần Tiến H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đào Thị T 3.500.000đ/tháng ( *ba triệu năm trăm ngàn đồng* ) kể khi án có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Chị Đào Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0047550 ngày 20/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Tiến H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng* ) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

( Đã ký )

**Phùng Văn Phong**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**